TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 320/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

s

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 464/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25/5/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Trần Thiện D, sinh năm 1992; CCCD số: 074092007867; thường trú tại: Số B, đường C, Tổ D, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lu Khả G, sinh năm 1992; CCCD số: 079192041585; thường trú tại: Số H, đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số A, đường số D, khu tái định cư P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả G là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau; cả hai không còn tình cảm với nhau. Hai vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả G có 01 người con chung là Nguyễn Lưu Nhã A, sinh ngày 29/11/2018. Khi ly hôn ông D và bà Gia thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà Gia trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trần Thiện D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả Gia T thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả Gia .

- Về con chung: Bà Lu Khả G được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lưu Nhã A, sinh ngày 29/11/2018.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trần Thiện D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Lưu Nhã A số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm, cấp dưỡng: Ông Nguyễn Trần Thiện D và bà Lu Khả G mỗi phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030372 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15);
- Đương sự;
- UBND P. Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Huỳnh Minh Trí